TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIÊN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 86/2023/HNGĐ - ST
Ngày 05/9/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nông Trung Kiên
Bà Nguyễn Thị Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1988
Nơi đăng ký HKTT: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
2. Bị đơn: Anh Lò Văn Hn, sinh năm 1988.
Nơi đăng ký HKTT: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên.
Địa chỉ: Thôn C1, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

(Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt do đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/6/2023 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn Hn kết hôn với nhau vào ngày 16/7/2009, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hua Thanh, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị H và anh Hn kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Quá trình chung sống anh Hn nhiều lần đánh chị và được tổ hòa giải trong bản và hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng hơn. Chị H và anh Hn đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 cho đến nay không còn đi lại và quan tâm gì đến nhau nữa. Chị H xét thấy tình cảm dành cho anh Hn không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hn.

Về con chung: Chị H khai, chị và anh Hn có 02 con chung là Lò Thị Thu L, sinh ngày 13/02/2012 và cháu Lò Thị Mai Ch sinh ngày 29/8/2015. Nguyện vọng của chị H, hai con chung sẽ do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản:

Tài sản chung; tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng, đất: Chị H khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 13 tháng 6 năm 2023 anh Lò Văn Hn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hn công nhận anh và chị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hua Thanh, huyện Điện Biên. Trong quá trình chung sống do bất hòa với nhau nên chị H xin ly hôn nhưng anh không đồng ý. Nguyện vọng của anh Hn là cùng nhau chung sống và chăm sóc con chung.

Về con chung: Anh Hn khai, vợ chồng có 02 con chung là Lò Thị Thu L, sinh ngày 13/02/2012 và cháu Lò Thị Mai Ch, sinh ngày 29/8/2015. Hiện nay các con chung đang ở cùng chị H, do anh đi vắng nên 02 con chung sẽ do chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, sau nay có điều kiện anh xin được giành quyền nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Hn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng: Anh Hn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa giải quyết các yêu cầu như trong đơn khởi kiện và không có ý kiến bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị Lò Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lò Văn Hn. Đây là vụ án tranh chấp ly hôn. Anh Hn cư trú tại Nà Ten, xã Hua Thanh, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a

khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, Tòa án mở phiên tòa, chị H và anh Hn đã được triệu tập hợp lệ nhưng chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa do anh đang chấp hành án chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238/BLTTDS xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị H và anh Lò Văn Hn kết hôn vào ngày 16/7/2009, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hua Thanh, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị H và anh Hn kết hôn tự nguyện, không ai bị ép buộc và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Hn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh Hn đều khai vợ chồng có mâu thuẫn, mặc dù anh Hn khai rằng có mâu thuẫn nhỏ. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, chị H có nộp cho Tòa án 01 bản cam kết do anh Hn cam kết không đánh vợ con và chơi bời nữa. Đến ngày 13/6/2023, anh Hn đã bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Các căn cứ này thể hiện anh có hành vi bạo lực đối với chị H và không tu trí làm ăn, nghiện ma túy dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là có thật. Tháng 10 năm 2022 vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Hôn nhân giữa anh Hn và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh Hn có 02 con chung là Lò Thị Thu L, sinh ngày 13/02/2012 và cháu Lò Thị Mai Ch, sinh ngày 29/8/2015. Hiện nay các con chung đang ở cùng chị H. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung. Anh Hn cũng nhất trí theo nguyện vọng của chị H.

Hội đồng xét xử nhận định, Hiện nay anh Hn đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên không thể trực tiếp nuôi con. Chị H tuy không có nghề nghiệp nhưng có thu nhập từ làm ruộng nên sẽ có điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung, các con đều có nguyện vọng được ở cùng chị. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho con chung và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận sự nguyện vọng của chị H, anh Hn và 02 con chung. Giao 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3]. Về quan hệ tài sản:

Về tài sản chung; tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng, đất: Chị H và anh Hn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81 Điều 82; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H được ly hôn anh Lò Văn Hn.

2. Về con chung: Chị Lò Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung là Lò Thị Thu L, sinh ngày 13/02/2012 và cháu Lò Thị Mai Ch, sinh ngày 29/8/2015 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản: Về tài sản chung; tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng, đất: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005230 ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn Hn đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- UBND xã Hua Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thùy Dương